

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **150/2021/HSPT**
Ngày: 06 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long;
Ông Nguyễn Tấn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 158/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Xuân S; bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 09-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 953/2021/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Xuân S; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1963, tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q1, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân P (đã chết), con bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ thứ 2: Nguyễn Thị H (bị cáo trong vụ án), có 05 người con, đứa lớn 33 tuổi, đứa nhỏ 4 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2. Nguyễn Thị H; sinh ngày 29 tháng 7 năm 1975, tại huyện Q1, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q1, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh P1 (đã chết), con bà Lê Thị Vĩnh T; có chồng thứ 2: Hoàng Xuân S (bị cáo trong vụ án), có 04 người con, đứa lớn 26 tuổi, đứa nhỏ 4 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân S:* Luật sư Võ Bá H1 - Văn phòng luật sư M - Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H:* Luật sư Trương Thanh T1 - Công ty luật TNHH Đ - Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 11/02/2020, tổ công tác của Công an huyện Q1 tiến hành tuần tra trên địa bàn, khi đến địa phận tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q1, tỉnh Quảng Bình phát hiện Võ Văn Q2 điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 73G1 - 077.29 không đội mũ bảo hiểm đi ngược chiều nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện túi quần bên phải, phía trước có 01 (một) viên nén màu hồng được gói trong túi ni lon màu trắng; Q2 khai nhận là ma túy tổng hợp loại hồng phiến vừa mua của Hoàng Xuân S tại nhà của Nguyễn Thị H và Hoàng Xuân S ở tổ dân phố V, thị trấn Q với giá 75.000 đồng về để sử dụng thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Lúc 12 giờ 30 phút, ngày 11/02/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H và Hoàng Xuân S ở tổ dân phố V, thị trấn Q phát hiện thu giữ tại phòng ngủ tầng 2 nhà ở của H và S gồm: 20 (hai mươi) viên nén màu hồng, 01 (một) viên nén màu xanh; thu giữ tại 02 ống nước xả nằm ở góc phía sau bên trái nhà 196 (một trăm chín mươi sáu) viên nén màu hồng cùng nhiều viên nén màu hồng đã ngấm nước dính vào nhau, không xác định rõ được số lượng và nhiều vật chứng liên quan khác... S và H khai nhận đây là ma túy tổng hợp loại hồng phiến, khi phát hiện thấy có lực lượng Công an đến khám xét chỗ ở, S và H đã lấy số ma túy đang cất giấu ở trong nhà đem đi phi tang vào ống nước xả nhưng đã bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy mà H và S cất giấu trong nhà cùng với số ma túy đã phi tang vào ống nước xả.

Quá trình điều tra, xác định: Trước khi bị bắt, vào ngày 07/02/2020 Hoàng Xuân S đã bán cho Võ Văn Q2 01 viên ma túy hồng phiến với giá 75.000 đồng; ngày 29/01/2020, Nguyễn Thị H có bán cho Võ Văn Q2 01 viên ma túy hồng phiến với giá 70.000 đồng. Ngoài ra Hoàng Xuân S và Nguyễn Thị H khai nhận đã cùng nhau bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện trên địa bàn nhưng không nhớ rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể (BL số: 13, 14, 22-25, 49-61, 183-195, 215 - 226).

Nguồn gốc số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét tại chỗ ở của S và H vào ngày 11/02/2020, bị cáo S khai nhận: Ngày 09/02/2020, bị cáo S điều khiển xe mô tô đi từ huyện Q1, tỉnh Quảng Bình vào thị trấn L, huyện H2, tỉnh Quảng Trị gặp một nam thanh niên (S không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) mua 300 viên ma túy tổng hợp với giá 12.000.000 đồng về để S và H cùng bán kiếm lời (BL số 197 - 204).

Tại Bản kết luận giám định số 134/GĐ-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

- Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,093gam.

Tại Bản kết luận giám định số 135/GĐ-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,056 gam; mẫu ký hiệu A1B gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,096 gam; mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 18,592 gam; mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 12,31 gam.

Ngày 02/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình có Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 05/QĐ-PC04 "Yêu cầu giám định bổ sung khối lượng sau khi đã sấy khô mẫu A3 hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 135/GĐ-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình. Ngày 10/7/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã có Kết luận giám định số 982/GĐ-PC09 kết luận: Khối lượng mẫu A3 hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 135/GĐ-PC09 sau khi sấy khô là 8,781 gam. Căn cứ Kết luận giám định số 982/GĐ-PC09 ngày 10/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, xác định tỷ lệ khối lượng mẫu A3 hoàn trả sau khi sấy khô là 8,781 gam : 11,255 gam x 100% = 78%. Do đó khối lượng khô của mẫu A3 (nhiều viên nén màu hồng đã ngấm nước dính vào nhau, không xác định được khối lượng) thu giữ ban đầu là: 12,31 gam x 78% = 9,6 gam. Như vậy tổng khối lượng chất ma túy Hoàng Xuân S và Nguyễn Thị H mua bán trái

phép là 0,093 gam + 2,056 gam + 0,096 gam + 18,592 gam + 9,6 gam = 30,437 gam (ba mươi phẩy bốn trăm ba mươi bảy) gam Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 20 viên nén màu hồng có ký hiệu WY trên bề mặt; 01 viên nén màu xanh lá cây ký hiệu không rõ; 196 viên nén màu hồng có ký hiệu WY trên bề mặt; Nhiều viên nén màu hồng đã ngấm nước dính vào nhau, không xác định rõ số lượng và ký hiệu trên bề mặt; 07 túi nilon màu xanh dương kích cỡ 9 x 7 cm, mép trên có viền kẻ màu đỏ; 02 túi nilon màu hồng kích cỡ 9 x 7 cm, ở giữa có ghi chữ "A" màu xám kích cỡ cao rộng 3cm, cao 3cm; 02 túi nilon trong suốt kích cỡ 12 x 7 cm, mép trên có viền đỏ; 01 túi nilon trong suốt kích cỡ 8 x 5 cm, mép trên có viền màu đỏ; 37.082.000 đồng (ba mươi bảy triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 119.700.000 đồng (một trăm mười chín triệu, bảy trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 02 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng; 03 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA có vỏ màu đen, xám; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA có vỏ màu đen, xám; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO có vỏ màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO có vỏ màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG có vỏ màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO loại A3S màu đen; Tổng cộng 20 khoản (BL số 26 - 31, 33 - 35)

Ngày 06/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q1 ra Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-XLVC bằng hình thức trả lại các tài sản cho bà Lê Thị Vĩnh Trường (mẹ đẻ của Nguyễn Thị H) sinh năm 1950 ở tổ dân phố V, thị trấn Q là người được Nguyễn Thị H và Hoàng Xuân S ủy quyền nhận lại số tài sản gồm:

- 37.082.000 đồng (ba mươi bảy triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng); 119.700.000 đồng (một trăm mười chín triệu, bảy trăm nghìn đồng); 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 02 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng; 03 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng (BL số 203, 294, 295).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 09/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Xuân S và Nguyễn Thị H đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân S 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/02/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/02/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/12/2020 bị cáo Hoàng Xuân S; bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Luật sư Võ Bá H1 bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân S: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải, tự khai ra hành vi các lần phạm tội khác là tình tiết tự thú; ngoài ra, bị cáo còn tác động gia đình trích từ nguồn tiền riêng của của để làm thiện nguyện, ủng hộ đồng bào bị bão lụt 01 triệu đồng và 05 thùng Mì tôm, quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 14 năm tù là quá nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 07 năm tù là phù hợp.

Ý kiến của bị cáo: thống nhất như ý kiến của Luật sư.

Ý kiến Luật sư Trương Thanh T1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H: Bị cáo H cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo S, bị cáo chỉ là người giúp sức cho bị cáo S là chồng; ngoài ra đối với bị cáo H tích cực phối hợp tốt với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh xác nhận tại Bản kết luận điều tra, mẹ bị cáo H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, đã nộp tiền thu lợi bất chính, tiền án phí nên mức hình phạt Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 năm tù là quá nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống còn từ 3 đến 5 năm tù.

Ý kiến của bị cáo: thống nhất như ý kiến của Luật sư.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại

Đà Nẵng: Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo đã rõ. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Xuân S 14 năm tù và bị cáo Nguyễn Thị H 09 năm tù là phù hợp, không nặng, các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới; riêng bị cáo H sau khi xét xử sơ thẩm, đã nộp tiền thu lợi bất chính, tiền án phí nhưng mức hình phạt của bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Hoàng Xuân S và Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo S là người trực tiếp đi mua ma túy rồi về cất giấu để cùng bị cáo H bán lại cho các đối tượng nghiện có nhu cầu để kiếm lời thì bị lực lượng chức năng bắt giữ phát hiện bị cáo cất giữ ma túy. Bản kết luận giám định số 134/GĐ-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,093gam. Bản kết luận giám định số 135/GĐ-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A1A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,056 gam; mẫu ký hiệu A1B gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,096 gam; mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 18,592 gam; mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 12,31 gam. Ngày 02/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình có Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 05/QĐ-PC04 Yêu cầu giám định bổ sung khối lượng sau khi đã sấy khô mẫu A3 hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 135/GĐ-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình. Ngày 10/7/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã có Kết luận giám định số 982/GĐ-PC09 kết luận: Khối lượng mẫu A3 hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 135/GĐ-PC09 sau khi sấy khô là 8,781 gam. Căn cứ Kết luận giám định số 982/GĐ-PC09 ngày 10/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, xác định tỷ lệ khối lượng mẫu A3 hoàn trả sau khi sấy khô là 8,781 gam : 11,255 gam x 100% = 78%. Do đó khối lượng khô của mẫu A3 (nhiều viên nén màu hồng đã ngấm nước dính vào nhau, không xác định được khối lượng) thu giữ ban đầu là: 12,31 gam x 78% = 9,6 gam. Như vậy tổng khối lượng chất ma túy Hoàng Xuân S và Nguyễn Thị H mua bán trái phép là 0,093 gam + 2,056 gam + 0,096 gam + 18,592 gam + 9,6 gam = 30,437 gam (ba mươi phẩy bốn

trăm ba mươi bảy) gam Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Do đó, hành vi của các bị cáo S và H đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết pháp luật nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lợi, muốn nhanh có tiền mà không phải lao động, bị cáo S đã đi mua ma túy của người khác, cùng với bị cáo H cất giấu nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện khi có nhu cầu. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bức xúc và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Xét về vai trò của các bị cáo, bị cáo S là người trực tiếp đi mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm với vai trò chính; đối với bị cáo H là vợ của bị cáo S giúp bị cáo S bán ma túy cho các đối tượng nghiện nên chịu trách nhiệm với vai trò là người giúp sức. Hành vi của các bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội với thời gian đủ để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét và vận dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Các tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự khai ra hành vi các lần phạm tội khác là tình tiết tự thú quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, đối với bị cáo H còn tích cực phối hợp tốt với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh xác nhận tại Bản kết luận điều tra, mẹ bị cáo H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 2 lần trở lên, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo S 14 năm tù, bị cáo H 09 năm tù là phù hợp, không nặng. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính và tiền án phí, số tiền tuy không lớn nhưng thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo giảm thêm một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về làm công dân có ích cho xã hội.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hoàng Xuân S kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới phát sinh ở cấp phúc

thẩm nên không có cơ sở để xem xét; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H; chấp nhận một phần ý kiến của Kiểm sát viên; sửa Bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Xuân S phải chịu 200.000 đồng theo quy định của pháp luật; bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Xuân S, giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Xuân S; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân S 14 (mười bốn) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/02/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 08 (tám) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/02/2020.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Việc thi hành án được thực hiện theo Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Xuân S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS – CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông